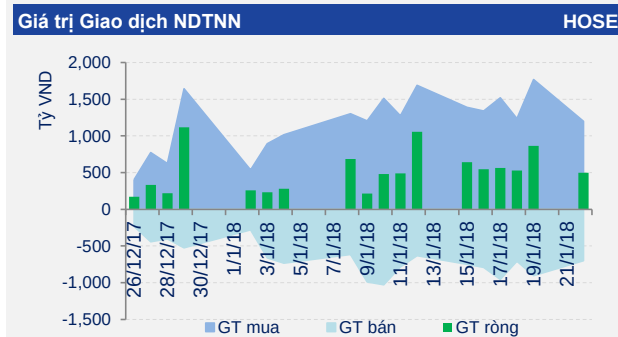
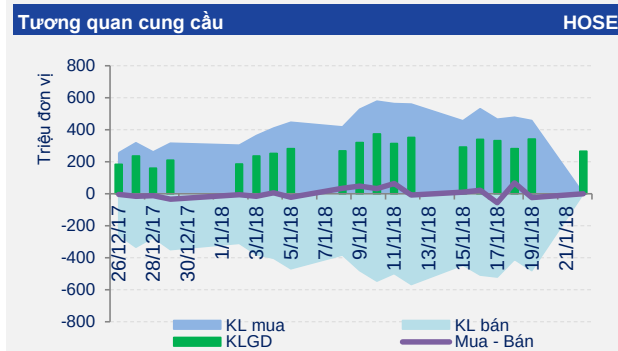


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/1/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	-	126.32
% Thay đổi	-	↑ 1.97%
KLGD (CP)	-	94,501,393
GTGD (tỷ đồng)	-	1,507.85
Tổng cung (CP)	-	143,990,200
Tổng cầu (CP)	-	121,214,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	-	1,407,350
KL mua (CP)	-	923,820
GTmua (tỷ đồng)	-	13.56
GT bán (tỷ đồng)	-	32.14
GT ròng (tỷ đồng)	-	(18.58)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.70%	14.1	2.7	2.7%
Công nghiệp	↑ 0.44%	21.3	6.5	17.7%
Dầu khí	↑ 2.12%	26.5	5.2	6.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 4.10%	27.7	6.8	1.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.14%	15.6	3.5	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.12%	25.1	8.6	11.4%
Ngân hàng	↑ 2.41%	17.4	2.7	23.5%
Nguyên vật liệu	↑ 3.62%	12.5	2.5	12.5%
Tài chính	↑ 1.03%	31.0	4.9	20.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 5.26%	17.3	4.0	3.1%
VN - Index	→ 0.00%	21.6	5.8	0.0%
HNX - Index	↑ 1.97%	15.1	2.2	100.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Việc sàn HOSE vẫn chưa thể giao dịch trong phiên hôm nay đã khiến cho dòng tiền có xu hướng đổ mạnh vào sàn HNX giúp sàn này tăng điểm mạnh, đồng thời thanh khoản cũng ở mức rất cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, HNX-Index tăng 2,44 điểm (+1,97%) lên 126,32 điểm. Thanh khoản trên sàn HNX tăng mạnh và ở mức rất cao với giá trị giao dịch đạt 1.508 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 94,5 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 165 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 147 mã tăng, 63 mã tham chiếu, 93 mã giảm. Dòng tiền đổ mạnh mẽ vào sàn HNX trong phiên hôm nay, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu trụ cột của sàn này, giúp nhóm này tăng điểm mạnh, qua đó kéo chỉ số tăng điểm rất tốt. Những mã đóng góp nhiều nhất đến mức tăng của HNX-Index có thể kể đến như ACB (+3%), PVS (+4%), SHB (+3,5%), VGC (+2,2%), PVI (+3,6%), VCG (+2%). Các nhóm ngành cổ phiếu khác nhau như ngân hàng NVB (+1,2%) và dầu khí PVC (+4%), PVB (+6,7%) cũng như bất động sản - xây dựng CEO (+0,9%), NDN (+0,9%) đều có mức tăng tốt. Các cổ phiếu chứng khoán giao dịch tích cực cùng xu hướng với thị trường như SHS (+3,5%), MBS (+4,5%), BVS (+1%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Dòng tiền đổ mạnh vào sàn HNX để tìm kiếm lợi nhuận trong xu hướng tăng của thị trường trong bối cảnh HOSE vẫn chưa thể quay trở lại giao dịch trong phiên hôm nay đã giúp HNX-Index có phiên tăng điểm và thanh khoản rất ấn tượng. Theo đó, tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của HNX-Index tiếp tục là Tích cực với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 125 điểm. Hệ số tăng/giảm trong phiên hôm nay là khá tốt, tuy nhiên dòng tiền rõ ràng vẫn chỉ tập trung ở nhóm cổ phiếu trụ cột. Tâm lý nhà đầu tư vẫn tốt nhưng rủi ro rung lắc sẽ gia tăng theo đà tăng của thị trường trong các phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 24/1, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo là mốc 127 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm ngay đầu phiên giao dịch sáng nhờ lực cầu mạnh mẽ tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đạt mức cao nhất trong phiên tại 126,93 điểm. Về cuối phiên, áp lực chốt lời tăng nhẹ khiến mức tăng bị thu hẹp nhẹ. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,44 điểm (+1,97%) lên 126,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.200 đồng, PVS tăng 1.200 đồng, SHB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, CTX giảm 2.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 18,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 483,5 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,1 tỷ đồng tương ứng với 523 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 10,8 tỷ đồng tương ứng với 394 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 210 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CEO toàn cầu lạc quan kỷ lục về triển vọng kinh tế, cùng thống nhất về 3 ngành sẽ phát triển mạnh nhất

PricewaterhouseCoopers (PwC) vừa công bố kết quả cuộc Khảo sát Lãnh đạo Doanh nghiệp toàn cầu lần thứ 21 tại Davos, Thụy Sĩ, bên lề Hội nghị thường niên của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF). Cụ thể, 57% lãnh đạo doanh nghiệp tin rằng sức tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ cải thiện trong 12 tháng tới. Như vậy, so với năm ngoái, tỷ lệ này đã gần gấp đôi (29%). Đây cũng là mức tăng lớn nhất kể từ cuộc khảo sát đầu tiên năm 2012. Ba ngành có triển vọng cao nhất trong năm nay là Công nghệ theo đó, 48% CEO cho biết họ rất tự tin; Dịch vụ kinh doanh (46%) và Dược phẩm - Khoa học đời sống (46%) - tất cả đều vượt tỷ lệ trung bình của toàn cầu (42%).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp với mức tăng mạnh, khối lượng giao dịch ở mức rất cao với 94,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 122,4-123 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 127 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 115,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 103,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 24/1, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo là mốc 127 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,75 - 36,85 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Ngày 23/1 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.411 đồng (tăng 10 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4 USD/ounce tương ứng 0,3% lên 1.335,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,15 điểm tương ứng với 0,17% lên 90,3 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2244 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3957 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,02 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,31 USD/thùng tương ứng với 0,49% lên 63,88 USD/thùng.

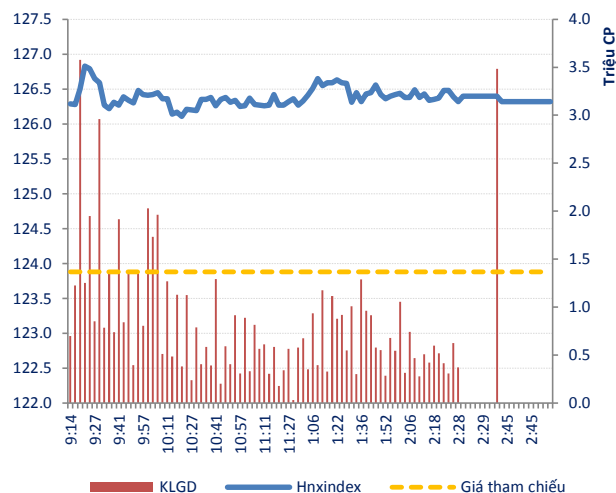
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/1, chỉ số Dow Jones tăng 142,88 điểm tương ứng 0,55% lên 26.214,6 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 71,65 điểm tương ứng 0,98% lên 7.408,03 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 22,67 điểm tương ứng 0,81% lên 2.832,97 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

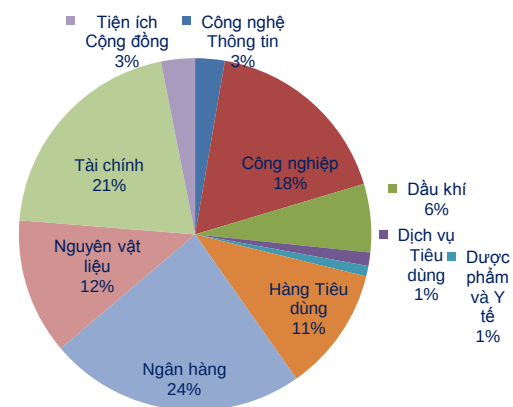
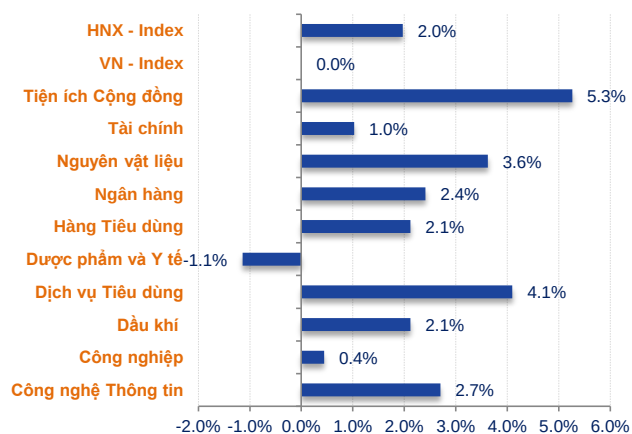
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên



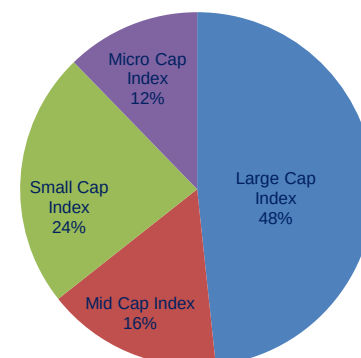
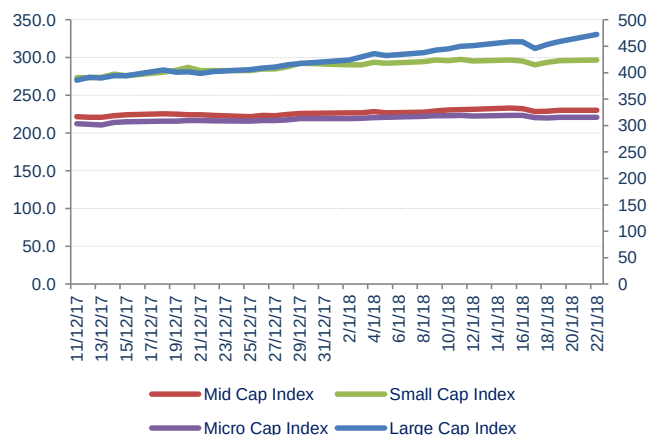
Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,783,350	VRE	1,662,750
2	SSI	2,234,360	CII	310,090
3	DXG	1,306,740	TDH	282,710
4	PVD	1,199,610	HBC	213,930
5	KBC	806,050	PAN	185,870

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TTZ	236,300	VCG	523,200
2	SHS	209,700	VGC	394,100
3	SHB	107,300	PVS	37,080
4	TNG	62,400	NET	26,500
5	VAT	11,500	KVC	26,250

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	15.10	15.10	⇒	0.00%	241,266,700
HAG	7.94	7.94	⇒	0.00%	123,201,000
SSI	34.20	34.20	⇒	0.00%	105,636,200
HQC	2.55	2.55	⇒	0.00%	99,344,800
FLC	7.02	7.02	⇒	0.00%	77,903,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	11.40	11.80	↑	3.51%	32,118,768
ACB	40.20	41.40	↑	2.99%	8,033,135
SHN	10.70	10.70	⇒	0.00%	7,300,400
PVS	29.90	31.10	↑	4.01%	6,543,944
SHS	22.80	23.60	↑	3.51%	3,548,580

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPB	49.25	49.25	0.00	⇒ 0.00%
VPG	15.75	15.75	0.00	⇒ 0.00%
VPH	11.30	11.30	0.00	⇒ 0.00%
VPK	6.51	6.51	0.00	⇒ 0.00%
VRC	21.00	21.00	0.00	⇒ 0.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PEN	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
KST	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
DNY	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
PGS	30.40	33.40	3.00	↑ 9.87%
ARM	46.70	51.30	4.60	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPB	49.25	49.25	0.00	⇒ 0.00%
VPG	15.75	15.75	0.00	⇒ 0.00%
VPH	11.30	11.30	0.00	⇒ 0.00%
VPK	6.51	6.51	0.00	⇒ 0.00%
VRC	21.00	21.00	0.00	⇒ 0.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CET	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
DST	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
NFC	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%
MLS	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%
PPP	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	241,266,700	5.2%	650	23.2	1.2
HAG	123,201,000	3250.0%	788	10.1	0.5
SSI	105,636,200	10.9%	1,859	18.4	1.9
HQC	99,344,800	2.2%	218	11.7	0.3
FLC	77,903,400	6.5%	862	8.1	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	32,118,768	10.2%	1,164	10.1	0.9
ACB	8,033,135	12.6%	1,882	22.0	2.8
SHN	7,300,400	4.2%	546	19.6	0.9
PVS	6,543,944	7.1%	1,897	16.4	1.3
SHS	3,548,580	29.4%	3,809	6.2	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	⇒ 0.0%	28.6%	4,207	11.7	2.8
VPG	⇒ 0.0%	8.8%	737	21.4	1.4
VPH	⇒ 0.0%	33.8%	4,340	2.6	0.7
VPK	⇒ 0.0%	-28.2%	(2,622)	-	0.8
VRC	⇒ 0.0%	18.5%	1,471	14.3	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PEN	↑ 10.0%	2.7%	449	24.5	0.7
KST	↑ 10.0%	14.7%	2,903	5.3	0.8
DNY	↑ 10.0%	19.1%	2,610	3.8	0.7
PGS	↑ 9.9%	11.4%	2,195	15.2	1.7
ARM	↑ 9.9%	21.7%	3,173	16.2	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	2,783,350	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	2,234,360	10.9%	1,859	18.4	1.9
DXG	1,306,740	22.3%	2,836	9.8	2.2
PVD	1,199,610	-1.5%	(504)	-	0.8
KBC	806,050	6.6%	1,236	11.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	236,300	1.8%	213	21.6	0.4
SHS	209,700	29.4%	3,809	6.2	1.6
SHB	107,300	10.2%	1,164	10.1	0.9
TNG	62,400	20.0%	2,801	5.4	1.0
VAT	11,500	-1.4%	(151)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	307,087	43.2%	7,152	29.6	12.8
VCB	227,739	17.8%	2,526	25.1	4.2
VIC	224,205	4.3%	737	115.4	8.1
GAS	202,687	22.8%	5,005	21.2	4.9
SAB	167,374	31.5%	6,966	37.5	11.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,816	12.6%	1,882	22.0	2.8
VCS	18,552	58.4%	14,022	16.5	7.7
SHB	14,197	10.2%	1,164	10.1	0.9
PVS	13,892	7.1%	1,897	16.4	1.3
VGC	12,240	12.0%	1,893	14.4	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.32	5.5%	577	44.1	2.3
BSI	2.23	17.9%	1,918	8.8	1.4
BHN	2.17	9.6%	2,614	57.4	6.0
NBB	2.01	6.2%	1,489	15.9	1.3
PXS	1.95	0.6%	77	132.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	2.71	8.5%	1,440	17.3	1.9
SHS	2.30	29.4%	3,809	6.2	1.6
ASA	2.04	0.4%	39	91.3	0.3
VGC	2.03	12.0%	1,893	14.4	2.0
HKB	1.95	-11.7%	(1,277)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
